

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI,  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2020/HS-ST  
Ngày 29 – 12 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vũ Thị Lan Hương  
2. Ông Nguyễn Thanh Sở

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử số 1 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2020/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 108/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/HSST-QĐ ngày 04/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2020/HSST-QĐ ngày 23/12/2020, đối với bị cáo:

***1. Bị cáo: LƯƠNG VĂN T;*** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 18 tháng 6 năm 1963 tại Quảng Tây, Trung Quốc

Nơi cư trú: phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: **Tày**; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích H và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

Con ông Lương Văn S và bà Mạc Tuyết Q.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. *Người bào chữa*: Ông Nguyễn Ngọc T và ông Lê Quang T – Luật sư Công ty Luật TNHH Ngọc Tấn thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: phường N, quận T, thành phố Hà Nội. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2007 bị cáo Lương Vận Lương Vận T làm việc cho Công ty quốc tế An Khang (địa chỉ: Lô K1, khu thương mại Kim Thành, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) và được bổ nhiệm là Giám đốc. Tháng 10/2019, bị cáo Lương Vận Lương Vận T gặp và làm quen với một người đàn ông Trung Quốc tên là Dũng ở Hà Nội, kết bạn với nhau qua Wechat. Tháng 3/2020, Dũng liên lạc với bị cáo nhờ tìm người xin gia hạn Viza cho bạn của Dũng là Trần Cẩm Huy và bố trí chỗ ở cho Huy tại thành phố Lào Cai. Bị cáo đồng ý, tháng 4/2020 bị cáo cho Huy ở một phòng tại dãy nhà của Công ty quốc tế An Khang. Huy ở được khoảng một tháng thì Dũng nói với bị cáo muốn thuê thêm một số phòng nữa để đưa người Trung Quốc đến ở, bị cáo đồng ý và quay clip khu phòng ở của Công ty quốc tế An Khang gửi cho Dũng xem, Dũng đồng ý thuê 10 phòng và thỏa thuận giá thuê phòng là 1.000.000đồng/01 phòng/01 tháng, thời hạn thuê là 01 năm. Dũng yêu cầu Lương Vận T phải sơn sửa lại các phòng và bảo dưỡng các máy điều hòa, tiền sơn và tiền bảo dưỡng máy điều hòa Dũng sẽ chi trả. Lương Vận T thuê người đến sơn sửa lại các phòng, sửa điều hòa và gửi định vị Công ty quốc tế An Khang cho Dũng biết. Tháng 4/2020, Huy hết hạn viza nhưng Lương Vận T vẫn cho Huy ở lại. Từ tháng 4/2020 đến ngày 03/8/2020, bị cáo Lương Vận T đã trực tiếp đi đón, dẫn đường, mở cửa đón và bố trí phòng ở tại dãy nhà của Công ty quốc tế An Khang cho 20 người đều là người mang quốc tịch Trung Quốc gồm Trần Cẩm Huy, Lưu Xuân Lan, Lưu Kế Hoa, Trương Nhận, Ông Văn Uyên, Lâm Khởi Quý, Ngô Thái Phụng, Ngô Khải Dương, Ngô Diệp Phi, Ngô Chí Dũng, Trần Đại Tuyền, Lại Cường, Lại Kiến, Lại Hữu Khâm, Lưu Vĩnh Bản, Lý Văn Bản, Trần Vinh Quý, Tô Kim Chi, Lý Đông Mai, Trương Quý Thủy. Thời điểm đó đang có dịch Covid-19 nên Lương Vận T khóa cửa cổng lại để tất cả mọi người ở bên trong không được đi ra ngoài, việc nấu cơm ăn và mua thực phẩm hàng ngày do bị cáo đi chợ mua về cho những người trung quốc tự nấu, tiền mua thực phẩm hàng tháng Dũng thanh toán và chuyển tiền vào tài khoản cho bị cáo. Còn tiền thuê phòng tháng 4 và tháng 5/2020, Lương Vận T và Dũng thỏa thuận trừ vào tiền sơn, sửa lại các phòng và tiền bảo dưỡng máy điều hòa. Bị cáo được Dũng chuyển số tiền 20.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chi tiêu hết. Ngày 24/8/2020, bị cáo bị cơ quan điều tra bắt giữ cùng 20 đối tượng người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và cư trú bất hợp pháp.

Cáo trạng số 56/CT-VKS-TPLC ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lương Vận Lương Vận T về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Vận Lương Vận T phạm tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Vận Lương Vận T từ 10 năm đến 11 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000VNĐ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiêu hủy: 01 (một) quyển sổ được đóng từ giấy A4, bìa màu xanh, trên bìa có in dòng chữ “SỔ THEO DÕI CÁC CUỘC GỌI”, bên trong sổ in sẵn các biểu theo mẫu, trên cùng mỗi trang có in dòng chữ “TODAY S PLAN I KẾ HOẠCH HÔM NAY”, có 51 trang sử dụng bút màu đen, xanh để ghi các chữ, số khác nhau; 01 quyển hộ chiếu số R02751741, mang tên LIANG YUNTONG, do cơ quan chức năng Trung Quốc cấp ngày 24/11/2009; Nộp vào ngân sách nhà nước: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple, màu gold, đã qua sử dụng. Tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu hồng, đã qua sử dụng, màn hình nhiều vết rạn vỡ, không kiểm tra chi tiết tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu hồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết tình trạng bên trong; 4.000.000 VNĐ (Bốn triệu đồng) (đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1052748 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai theo Ủy nhiệm chi số 01 ngày 17/11/2020) để đảm bảo công tác thi hành án. Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 063454315 mang tên Lương Vận Lương Vận T, do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 06/7/2012; 03 thẻ ngân hàng trong đó có 01 thẻ ngân hàng BIDV, 01 thẻ ngân hàng TECHCOMBANK; 01 thẻ ngân hàng của Trung Quốc.

82Tịch thu của bị cáo Lương Vận T số tiền 20.000.000VNĐ (Hai mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo Lương Vận T về tội tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Vận Lương Vận T từ 10 năm đến 11 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000VNĐ là không đúng. Vì lời khai của các đối tượng người Trung Quốc có sự mâu thuẫn. Có sự vi phạm nghiêm trọng thut tục tố tụng trong quá trình điều tra về thu thập chứng cứ. Bị cáo Lương Vận T không được hưởng lợi 20 triệu đồng do đối tượng Dũng trả, số tiền này bị cáo đã xây dựng vào Công ty Quốc tế An Khang, chưa chứng minh được bị cáo Lương Vận T có được hưởng lợi số tiền 20 triệu hay không? Vì vậy, không đủ căn cứ chứng minh bị cáo Thông phạm tội Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép. Nhiều chứng cứ chưa được cơ quan điều tra thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điều 280 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tra hồ sơ cho

Viện kiểm sát điều tra bổ sung. Bị cáo Lương Vận T chỉ phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã tự nguyện từ bỏ quốc tịch Trung Quốc, nhập quốc tịch Việt Nam, bị cáo còn 2 con nhỏ và bố mẹ già. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của điều tra viên Nguyễn Toàn Tài và cho rằng hành vi của điều tra viên trong quá trình điều tra không khách quan, nhưng bị cáo không có căn cứ chứng minh. Vì vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lương Vận T không nhận tội, bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội "*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*", mà hành vi này do đối tượng Dững thực hiện, các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo bị điều tra viên đánh, ép bị cáo phải khai nhận. Thực tế, bị cáo chỉ phạm tội “ Không tố giác tội phạm”. Tuy nhiên căn cứ vào các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra (Bút lục: 85-104) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đặc biệt là lời khai của bị cáo ngay sau khi Cơ quan điều tra kiểm tra tại Công ty Quốc tế An Khang vào hồi 15h 50 phút ngày 24/8/2020 (Bút lục: 07 -12), lời khai của bị cáo vào hồi 20h ngày 24/8/2020 tại Nhà Văn hóa phường Lào Cai (Bút lục 79-84), bản tường trình của bị cáo (Bút lục: 105-106), lời khai của 20 đối tượng người Trung Quốc ngay sau khi bị bắt hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, quá trình lấy lời khai của bị cáo do nhiều điều tra viên, kiểm sát viên thực hiện, sau khi lấy lời khai cơ quan điều tra đều đọc lại cho bị cáo nghe, bị cáo đều thừa nhận đã ghi đúng lời khai của bị cáo, bị cáo tự nguyện ký vào các biên bản, quá trình lấy lời khai các điều tra viên đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo cho rằng hành vi tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép là của đối tượng tên Dững và bị cáo bị các điều tra viên đánh đập, ép cung, nhưng bị cáo không chứng minh được. Như vậy, căn cứ vào các lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến đầu tháng 8/2020, bị cáo Lương Vận T đã 5 lần tổ chức cho người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép cụ thể; lần 1: Tháng 4/2020, 01 người; lần 2: Tháng 5/2020, 4 người; lần 3: Tháng 6/2020, 5 người; lần 4: Tháng 7/2020, 9 người; lần 5: Tháng 8/2020: 1 người. Tổng cộng 5 lần, bị cáo đã tổ chức cho 20 người mang quốc tịch Trung Quốc hết hạn

Viza Trung Quốc, gồm: Trần Cẩm Huy, Lưu Xuân Lan, Lưu Kế Hoa, Trương Nhạn, Ông Văn Uyên, Lâm Khởi Quý, Ngô Thái Phụng, Ngô Khải Dương, Ngô Diệp Phi, Ngô Chí Dũng, Trần Đại Tuyền, Lại Cường, Lại Kiến, Lại Hữu Khâm, Lưu Vĩnh Bản, Lý Văn Bản, Trần Vinh Quý, Tô Kim Chi, Lý Đông Mai, Trương Quý Thủy, ở lại Việt Nam trái phép tại Công ty quốc tế An Khang, địa chỉ: Lô K1, khu thương mại Kim Thành, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Để hưởng lợi số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo Lương Vận T đã cấu thành tội "*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "*Đối với 11 người trở lên*".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Lương Vận T đã cấu thành tội "*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu trả hồ sơ để điều tra bổ sung của người bào chữa cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật, nhận thức rõ hành vi tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu sài các nhân, bị cáo đã coi thường pháp luật, thực hiện hành vi tổ chức cho 20 người mang quốc tịch Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép, nguy hiểm hơn các đối tượng này đều là đối tượng truy nã của Công an Trung Quốc. Việc bị cáo tổ chức cho 20 người mang quốc tịch Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép trong bối cảnh cả thế giới đang trong giai đoạn phòng dịch Covid-19, trong đó có Việt Nam. Trong thời gian qua cả nước đang nỗ lực phòng chống dịch, hành vi của bị cáo không chỉ là mối nguy hại cho những nỗ lực phòng chống dịch Covid-19 mà cả nước đã đạt được trong suốt thời gian qua, mà còn liên quan đến an ninh, trật tự quốc gia.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam; xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, làm giảm hiệu quả và hiệu lực quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam, nhất là trong thời điểm Nhà nước ta đang thực hiện việc cấm xuất, nhập cảnh, ở lại Việt Nam trái phép để phòng, chống dịch Covid-19. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có bố vợ là ông Nguyễn Tiến Vạn được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ ‘Người phạm tội thành khẩn khai báo’ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, có một mức án nghiêm khắc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình Sự.

[5] Đối với người đàn ông tên Dũng: Bị cáo khai chỉ biết Dũng ở Hà Nội không biết địa chỉ, nơi làm việc của Dũng. Nên cơ quan An ninh điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau, xét thấy là phù hợp.

Đối với 20 đối tượng là người Trung Quốc: Trần Cẩm Huy, Ngô Chí Dũng, Lưu Xuân Lan, Lưu Kế Hoa, Trương Nhạn, Ông Văn Uyên, Lâm Khởi Quý, Ngô Thái Phụng, Ngô Khải Dương, Ngô Diệp Phi, Trần Đại Tuyền, Lại Cường, Lại Kiến, Lại Hữu Khâm, Lưu Vĩnh Bản, Lý Văn Bản, Trần Vinh Quý, Tô Kim Chi, Lý Đông Mai, Trương Quý Thủy, những đối tượng này đều là đối tượng truy nã của Công an Trung Quốc. Ngày 26/8/2020, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lào Cai, Cục cảnh sát hình sự, Cục đối ngoại Bộ Công an đã trao trả 20 đối tượng cùng các tài liệu, đồ vật liên quan cho Công an Trung Quốc theo quy định.

[6] Đối với Công ty quốc tế An Khang, quá trình điều tra đã xác định rõ: Công ty không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 quyển sổ giấy A4 có in dòng chữ “SỔ THEO DÕI CÁC CUỘC GỌI”, bên trong sổ in sẵn các biểu theo mẫu, trên cùng mỗi trang có in dòng chữ “TODAY S PLAN I KẾ HOẠCH HÔM NAY”, có 51 trang sử dụng bút màu đen, xanh để ghi các chữ số khác nhau, xác định đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy. 01 quyển sổ hộ chiếu số R02751741 mang tên LIANGYUNTONG do Công an Trung Quốc cấp ngày 24/11/2009 đã hết hạn bị cáo không nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple màu gold xác định là công cụ dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 20.000.000VNĐ là tiền bị cáo Lưu vận Thông do phạm tội mà có, cần truy thu của bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 063454315 của Lương Vận Lương Vận T do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 06/7/2012; 03 thẻ ngân hàng (trong đó có 01 thẻ ngân hàng BIDV; 01 thẻ ngân hàng TECHCOMBANK; 01 thẻ ngân hàng Trung Quốc) là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu hồng; 01 điện thoại di động VIVO màu hồng và số tiền 4.000.000VNĐ là tài sản của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo, nhưng bị cáo còn phải thi hành hình phạt bổ sung và án phí. Vì vậy, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Vận Lương Vận T phạm tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”.

Phạt bị cáo Lương Vận Lương Vận T 10 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo, ngày 26/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000VNĐ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

**2.** Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiêu hủy: 01 (một) quyển sổ được đóng từ giấy A4, bìa màu xanh, trên bìa có in dòng chữ “SỔ THEO DÕI CÁC CUỘC GỌI”, bên trong sổ in sẵn các biểu theo mẫu, trên cùng mỗi trang có in dòng chữ “TODAY S PLAN I KẾ HOẠCH HÔM NAY”, có 51 trang sử dụng bút màu đen, xanh để ghi các chữ, số khác nhau; 01 quyển hộ chiếu số R02751741, mang tên LIANG YUNTONG, do cơ quan chức năng Trung Quốc cấp ngày 24/11/2009;

Nộp vào ngân sách nhà nước: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple, màu gold, đã qua sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu hồng, đã qua sử dụng, màn hình nhiều vết rạn vỡ, không kiểm tra chi tiết tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu hồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết tình trạng bên trong; 4.000.000 VNĐ (Bốn triệu đồng) (đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1052748 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai theo Ủy nhiệm chi số 01 ngày 17/11/2020) để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 063454315 mang tên Lương Vận Lương Vận T, do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 06/7/2012; 03 thẻ ngân hàng trong đó có 01 thẻ ngân hàng BIDV, 01 thẻ ngân hàng TECHCOMBANK; 01 thẻ ngân hàng của Trung Quốc.

*(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2020)*

Tịch thu của bị cáo Lương Vận T số tiền 20.000.000VNĐ *(Hai mươi triệu đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà nước

**3.** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CATP (1);
- Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**Vũ Thị Mai Phương**